

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 5 – 2024
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Phước Tân;
- Ông Lê Hữu Danh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 233/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc N, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ E, ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Võ Chí C, sinh năm 1988; địa chỉ: Số G, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bà Đặng Thị Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Võ Chí C vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Đặng Thị Ngọc N; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc N và ông Võ Chí C tự tìm hiểu, quen biết và được gia đình cho tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2013. Quá trình chung sống, bà N và ông C chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông C không chăm lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, cả hai cũng bất đồng quan điểm sống và gia đình ông C cũng không thương yêu, chăm sóc bà N. Bà N và ông C đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, cắt đứt mọi liên lạc, không hàn gắn tình cảm. Do ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Võ Đặng Kim T, sinh ngày 20/3/2014, hiện đang sống chung với bà N. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông Võ Chí C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/4/2024 nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C, ông C cũng không cung cấp bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Ngày 02/4/2024, bà N có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án, yêu cầu không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử do bận đi làm ăn xa.

- Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu chứng cứ do bà Đặng Thị Ngọc N giao nộp: Giấy kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 20/HT/2013, quyển số 01/2013 ngày 28/01/2013 của UBND xã P (bản chính); Trích lục khai sinh Võ Đặng Kim T, sinh ngày 20/3/2014 (bản sao); Bản photo Căn cước công dân mang tên Đặng Thị Ngọc N.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 02/4/2024; Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngày 03/4/2024 của Công an xã P, huyện A; Biên bản xác minh ngày 04/4/2024.

Tại phiên tòa, do bà N và ông C đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 02/4/2024, bà Bùi Thị Tuyết M cho biết: Bà M là mẹ ruột của bà Đặng Thị Ngọc N. Bà N và ông C sau khi kết hôn chủ yếu chung sống cùng gia đình bà. Quá trình chung sống bà N và ông C sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống. Sau đó bà N và ông C không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay.

Theo Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 02/4/2024, cháu Võ Đặng Kim T có nguyện vọng sống cùng bà N sau khi bà N và ông C ly hôn.

Theo Biên bản xác minh ngày 04/4/2024, bà Trần Thị Kim H cho biết: Bà H là mẹ ruột của ông Võ Chí C. Bà N và ông C do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới bà N và ông C sinh sống tại gia đình bà một thời gian, sau đó bà N và ông C đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà N và ông C là do bất đồng ý kiến và thường xuyên gây gổ với nhau nên bà N và ông C không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay.

Theo Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Công an xã P ngày 03/4/2024: Ông Võ Chí C, sinh ngày 18/02/1988 có cha là ông Võ Thanh H1 và mẹ là bà Trần Thị Kim H; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Ngọc N; về con chung, đề nghị giao con chung tên Võ Đặng Kim T, sinh ngày 20/3/2014 cho bà N được nuôi dưỡng và ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; bà N khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đề cập giải quyết. Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, ông C không phải chịu án phí.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn ông Võ Chí C đều vắng mặt không rõ lý do; đồng thời ông C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Như vậy ông C đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc N có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, vụ án được xem không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Võ Chí C có nơi thường trú tại: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc N và ông Võ Chí C tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang ngày 28/01/2013 (theo bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 20/HT/2013, quyển số 01/2013 ngày 28/01/2013). Quá trình chung sống, cả hai chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà N và ông C có 01 con chung tên Võ Đặng Kim T, sinh ngày 20/3/2014, hiện đang sống chung với bà N. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi xem xét nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đề bà N được tiếp tục nuôi dạy con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã giải thích cho bà N về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người không trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung, nhưng bà N vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của bà N trong việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Võ Chí C cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Đặng Thị Ngọc N. Ngược lại, bà N cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có

thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên nếu sau này ông C có yêu cầu về tài sản chung thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bà Đặng Thị Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Võ Chí C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà N và ông C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc N được ly hôn với ông Võ Chí C.

2. Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc N được tiếp tục nuôi dạy con chung tên: Võ Đặng Kim T, sinh ngày 20/3/2014. Ông Võ Chí C không phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Ông Võ Chí C cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Đặng Thị Ngọc N. Ngược lại, bà Đặng Thị Ngọc N cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Chí C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Ngọc N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009325 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Võ Chí C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt bà Đặng Thị Ngọc N và ông Võ Chí C. Bà N và ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- THADS huyện An Phú;
- UBND xã Phú Hữu,
huyện An Phú;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuân